

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2022

V/v: Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Lê Bá Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu phố D, phường P, thị xã TU, tỉnh BD; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu phố D, phường P, thị xã TU, tỉnh BD; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Gi quen biết nhau một năm thì tiến tới hôn nhân và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) T, huyện

(nay là thị xã) TU, tỉnh BD và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 111, Quyền số 02/2008 ngày 11/9/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa chỉ: Tổ 4, khu phố D, phường P, thị xã TU, tỉnh BD cho đến nay. Trong thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, cùng nhau lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình. Sau khi sinh con được một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau, ghen tuông vô cớ, ông Gi sống thiếu trách nhiệm với vợ con, thậm chí còn thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu bia, mỗi lần say rượu là đánh đập và chửi bới vợ con. Do không thể tiếp tục chung sống với người chồng như vậy nên bà L đã bỏ ra ngoài thuê phòng trọ sống một mình từ tháng 7/2021 cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Gi.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Anh H, sinh ngày 05/02/2009. Hiện tại, con chung đang sống cùng ông Gi. Khi ly hôn, bà L đồng ý giao con chung Nguyễn Anh H cho ông Gi trực tiếp nuôi dưỡng; bà L không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Gi đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Gi không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Gi vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Theo biên bản xác minh ngày 21/02/2022 tại Ủy ban nhân dân và Công an phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, được cung cấp thông tin như sau: Ông Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1984 đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 4, khu phố D, phường P, thị xã TU, tỉnh BD. Cho đến nay địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Gi.

Theo bản tự khai ngày 08/02/2022 của cháu Nguyễn Anh H, cháu H trình bày: Hiện tại cháu đang sống với ba, nếu ba mẹ ly hôn, cháu H có nguyện vọng được sống với ba là ông Nguyễn Văn Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy

định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập, hòa giải được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của người tham gia tố tụng, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn Gi; về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Anh H, sinh ngày 05/02/2009 cho ông Gi trực tiếp nuôi dưỡng; bà L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Gi và yêu cầu giao quyền nuôi con cho ông Gi sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh và quá trình giải quyết vụ án xác định, ông Nguyễn Văn Gi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Tổ 4, khu phố D, phường P, thị xã TU, tỉnh BD. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn Gi được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Gi chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) T, huyện (nay là thị xã) TU, tỉnh BD và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 111, Quyền số 02/2008 ngày 11/9/2008. Theo quy định tại các điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Nguyễn Thị L xác định cuộc sống hôn nhân giữa bà L và ông Gi không còn hạnh phúc. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng nhau,

không tin tưởng nhau, ghen tuông vô cớ, ông Gi sống thiếu trách nhiệm với vợ con, thậm chí còn thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu bia, mỗi lần say rượu là đánh đập, chửi bới vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Hai bên đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên bà L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Gi.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp L các văn bản tố tụng nhưng ông Gi vẫn không đến Tòa án, cho thấy ông Gi không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Về phía bà L, trong quá trình tố tụng xác định hoàn toàn không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với ông Gi. Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau giữa vợ và chồng nhưng quan hệ hôn nhân của bà L và ông Gi đã không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà L và ông Gi đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Gi là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về việc nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng bà L và ông Gi có 01 con chung tên Nguyễn Anh H, sinh ngày 05/02/2009. Hiện tại, con chung đang sống với ông Gi. Khi ly hôn, bà L đồng ý để ông Gi tiếp tục nuôi con chung và không cấp dưỡng nuôi con.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Xét thấy, hiện tại cháu Nguyễn Anh H đang sống với ông Nguyễn Văn Gi và có nguyện vọng được sống với ông Gi. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu H và không làm xáo trộn việc học hành của cháu nên giao cháu H cho ông Gi trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Nguyễn Văn Gi như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn Gi.

- *Về việc nuôi con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Anh H, sinh ngày 05/02/2009 cho ông Nguyễn Văn Gi được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Gi đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005647 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Gi vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Lê